

CHỦ ĐỀ 2

TÀI NGUYÊN VĂN HOÁ ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ – XÃ HỘI CỦA TỈNH QUẢNG NGÃI TRONG THỜI KỲ HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN

Mục tiêu

Sau khi học xong chủ đề này, học sinh sẽ:

- Trình bày khái quát được sự đa dạng của tài nguyên văn hoá ở tỉnh Quảng Ngãi.
- Nêu được vai trò của tài nguyên văn hoá đối với sự phát triển kinh tế – xã hội tỉnh Quảng Ngãi trong thời kì hội nhập và phát triển.
- Đề xuất được một số giải pháp để phát triển kinh tế – xã hội trên cơ sở nguồn tài nguyên văn hoá ở Quảng Ngãi.
- Nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc phát huy tài nguyên văn hoá đối với sự phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh Quảng Ngãi.



MỞ ĐẦU

Quảng Ngãi có bề dày truyền thống lịch sử, văn hóa lâu đời, nhiều di sản văn hóa vật thể và phi vật thể phong phú cùng điều kiện tự nhiên ưu đãi. Chính những yếu tố thuận lợi đó đã góp phần tạo nên nguồn tài nguyên văn hoá đa dạng. Đây là nguồn lực, là cơ sở quan trọng để góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh Quảng Ngãi trong thời kì hội nhập và phát triển.



Hình 2.1. Núi Ấn – Sông Trà,
(thành phố Quảng Ngãi)



Hình 2.2. Lễ Khai công Lễ thể lính Hoàng Sa
(huyện Lý Sơn)



Kể tên một số di sản văn hóa vật thể, di sản văn hoá phi vật thể hoặc di sản thiên nhiên tiêu biểu ở tỉnh Quảng Ngãi hiện nay.

1. Khái quát về tài nguyên văn hoá ở tỉnh Quảng Ngãi

Tài nguyên văn hoá ở tỉnh Quảng Ngãi rất phong phú, đa dạng, bao gồm hệ thống các di tích lịch sử – văn hoá, di tích lịch sử cách mạng, khảo cổ, kiến trúc, nghệ thuật trình diễn dân gian, lễ hội cổ truyền, tín ngưỡng, nghề thủ công truyền thống, danh lam thắng cảnh,...

Văn hoá Sa Huỳnh là một trong những di tích lịch sử – văn hoá lâu đời của Quảng Ngãi được thế giới biết đến hàng trăm năm qua.

Di sản văn hoá Champa với đền tháp, thành quách, dấu vết văn hoá cổ xưa như thành cổ Châu Sa, Gò Vàng.

Di sản văn hoá đình chùa, đền miếu, lăng thờ cá Ông,... cùng nhiều di tích lịch sử cách mạng như: di tích khởi nghĩa Ba Tơ, khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi, chiến thắng Ba Gia, chiến thắng Vạn Tường, khu chứng tích Sơn Mỹ,...

Ở vùng biển, nhiều loại hình lễ hội cổ truyền được lưu giữ đến ngày nay như: Lễ Khao lè thể lính Hoàng Sa (huyện Lý Sơn), Lễ tế cá Ông và hát múa bả trạo ở xã Bình Chánh (huyện Bình Sơn), Lễ cầu ngư hát sắc bùa, Lễ hội ra quân đánh bắt hải sản ở Sa Huỳnh (thị xã Đức Phổ), Lễ hội đua thuyền ở huyện Lý Sơn, xã Tịnh Long (thành phố Quảng Ngãi), xã Bình Châu (huyện Bình Sơn),... Ở các huyện miền núi có nhiều lễ hội lớn, mang đậm bản sắc văn hoá và tín ngưỡng của đồng bào Co, Ca Dong, Hrê,... như: Lễ hội điện Trường Bà (huyện Trà Bồng), Lễ hội ăn trâu, Tết ngã rạ, Lễ mừng lúa mới ở các huyện Trà Bồng, Sơn Hà, Sơn Tây,...

Các loại hình nghệ thuật diễn xướng dân gian rất phong phú như: hò, lí, hát sắc bùa, hát bả trạo, hát ống, hát lô tô,... Tiêu biểu như di sản Nghệ thuật Bài chòi Trung bộ Việt Nam đã được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hoá Liên Hợp Quốc (UNESCO) công nhận là Di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại. Nghệ thuật Bài chòi không chỉ có sức hấp dẫn đối với nhiều du khách trong nước và thế giới mà còn có tác dụng truyền lửa đến lớp trẻ hiện nay.



Hình 2.3. Chiếc khuyên tai – một trong những hiện vật đặc trưng của văn hoá Sa Huỳnh



Hình 2.4. Một trong những nghi thức Lễ Khao lề thế lính Hoàng Sa tại Lý Sơn



Hình 2.5. Biểu diễn “Nghệ thuật Bài Chòi” của các nghệ nhân ở Quảng Ngãi

Nhiều nghề và làng nghề thủ công truyền thống độc đáo của Quảng Ngãi đang được các thế hệ bảo tồn và phát huy. Nổi bật với nghề dệt thổ cẩm ở Làng Teng (xã Ba Thành, huyện Ba Tơ); nghề và làng nghề sản xuất chổi đót (xã Phổ Phong và xã Phổ Thuận, thị xã Đức Phổ và xã Hành Trung, huyện Nghĩa Hành); làng gốm Mỹ Thiện (thị trấn Châu Ổ, huyện Bình Sơn), làng nghề làm gốm (xã Phổ Khánh, thị xã Đức Phổ); làng nghề sản xuất mây đan mỹ nghệ (phường Phổ Ninh, thị xã Đức Phổ); làng nghề chế biến nước mắm (xã Đức Lợi, huyện Mộ Đức); nghề sản xuất tre đan, dừa tre (xã Tịnh Ấn Tây, thành phố Quảng Ngãi); nghề sản xuất kẹo, đường phèn, đường phối (thành phố Quảng Ngãi),...

Sự đa dạng của tài nguyên văn hoá Quảng Ngãi còn được thể hiện qua nhiều danh lam thắng cảnh như: Thiên Ấn niêm hà, Thiên Bút phê vân, Thạch Bích tà dương, Cổ Lũy cô thôn, Suối Chí, Thác Trắng, núi Cà Đam,... Với chiều dài bờ biển khoảng 130 km và một huyện đảo, Quảng Ngãi có nhiều cửa biển và bãi tắm đẹp như: Sa Cần, Sa Kỳ, Cổ Lũy, Mỹ Á, Sa Huỳnh, vũng nước sâu Dung Quất, Khe Hai, Mỹ Khê, Đức Minh, Châu Me,... Những nơi này di sản văn hoá biển, đảo vô cùng đa dạng, tạo ra tiềm năng để phát triển kinh tế biển. Riêng tại huyện Lý Sơn, với diện tích chưa đầy 10 km² nhưng có đến 50 di tích lịch sử – văn hoá độc đáo, thắng cảnh thiên nhiên tuyệt đẹp.



Hình 2.6. Người dân Quảng Ngãi làm muối ở Sa Huỳnh (thị xã Đức Phổ)



Sự đa dạng của tài nguyên văn hoá ở tỉnh Quảng Ngãi được thể hiện như thế nào?

2. Vai trò của tài nguyên văn hoá đối với sự phát triển kinh tế – xã hội tỉnh Quảng Ngãi

a) Tài nguyên văn hoá đối với sự phát triển các ngành kinh tế – xã hội ở Quảng Ngãi

Em có biết?

Tích cực thu hút đầu tư, nhất là các nhà đầu tư chiến lược đầu tư các khu, điểm du lịch quy mô lớn, hiện đại. Tạo điều kiện thuận lợi để khai thác có hiệu quả các khu, điểm du lịch đã được đầu tư. Phát triển du lịch biển, đảo trở thành loại hình du lịch chủ đạo, lấy Lý Sơn làm hạt nhân. Đẩy mạnh phát triển du lịch văn hoá, lịch sử, tâm linh trên cơ sở nâng tầm giá trị di sản văn hoá Sa Huỳnh, Trường Luỹ Quảng Ngãi, các di sản văn hoá vật thể, phi vật thể. Kêu gọi đầu tư phát triển du lịch sinh thái ở núi Cà Đam, Gành Yến, suối nước nóng Thạch Bích,...

(Trích Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 – 2025).

Tài nguyên văn hoá vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế – xã hội. Trong thời gian qua, Quảng Ngãi đã tận dụng sự đa dạng của nguồn tài nguyên này để góp phần thúc đẩy sự phát triển nền kinh tế của tỉnh qua nhiều lĩnh vực, nổi bật là phát triển kinh tế du lịch, kinh tế làng nghề.



Hình 2.7. Điểm du lịch sinh thái Suối Chí (huyện Nghĩa Hành)

*** Phát triển kinh tế du lịch:**

Chính quyền các cấp ở tỉnh Quảng Ngãi trong những năm gần đây đã đề ra và triển khai những đề án, kế hoạch, tổ chức những hoạt động phát huy thế mạnh của văn hóa truyền thống nhằm góp phần phát triển kinh tế-xã hội tỉnh. Điển hình như: Đề án “Xây dựng chương trình định vị và phát triển thương hiệu du lịch Quảng Ngãi đến năm 2025 định hướng đến năm 2030” của UBND tỉnh; Kế hoạch phát triển ngành nghề nông thôn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025 do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì. Bên cạnh đó, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Ngãi cũng thành công trong việc tổ chức Liên hoan nghệ thuật dân ca - bài chòi tỉnh Quảng Ngãi năm 2024 thu hút đông đảo người yêu nghệ thuật hát dân ca, bài chòi khắp nơi trên cả tỉnh đến xem trình diễn, giao lưu, trao đổi kinh nghiệm; **tổ chức Tuần lễ Du lịch tỉnh Quảng Ngãi năm 2024 nhằm tạo điều kiện cho các chủ sản xuất, kinh doanh các sản phẩm truyền thống (OCOP), các nhà đầu tư, khai thác điểm du lịch, dịch vụ du lịch cộng đồng, nông nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh.**



Hình 2.8. Liên hoan nghệ thuật Dân ca - Bài chòi Quảng Ngãi năm 2024

Nhiều địa phương trong tỉnh đã tích cực khai thác những lợi thế để **xây dựng mô hình thôn, làng trở thành “bảo tàng sống” và điểm du lịch cộng đồng hấp dẫn: điểm du lịch cộng đồng Bình Thành thuộc xã Hành Nhân, huyện Nghĩa Hành với các hoạt động du lịch sinh thái, du lịch tâm linh, trải nghiệm nghề truyền thống làm bánh, trồng dâu nuôi tằm, xem lễ hội biểu diễn Bài chòi truyền thống,...** đã thu hút hàng ngàn lượt du khách hàng năm; thị xã Đức Phổ nổi bật với **làng du lịch cộng đồng Gò Cỏ** thuộc xã Phổ Khánh với nhiều dịch vụ trải nghiệm văn hóa truyền thống hấp dẫn, lôi cuốn. Khách du lịch thường dành thời gian lưu lại làng Gò Cỏ bởi lễ xung quanh còn có Nhà trưng bày Văn hoá Sa Huỳnh, đầm An Khê, đồng muối Sa Huỳnh; di tích Bia ký Chăm, làng nghề gốm truyền thống Vĩnh An (xã Phổ Khánh), ...



Hình 2.9. Trẻ em tham gia hoạt động lội ruộng bắt cá trong Chương trình “Ấm thực đồng quê” được tổ chức tại Điểm du lịch cộng đồng Bình Thành (huyện Nghĩa Hành)



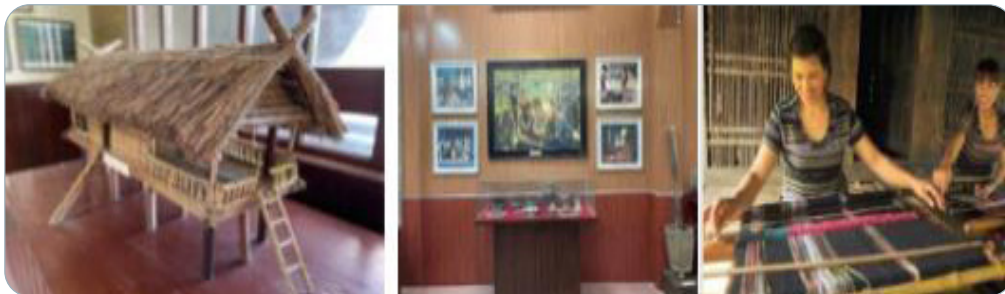
Hình 2.10. Câu lạc bộ Bài chòi huyện Nghĩa Hành biểu diễn phục vụ du khách tham quan ở Điểm du lịch cộng đồng Bình Thành (huyện Nghĩa Hành)

Em có biết?

Năm 2022, tổng lượt khách du lịch do các cơ sở lưu trú phục vụ trên 650 nghìn người, tăng 116,7% so với năm 2021; tổng lượt khách do các cơ sở lữ hành phục vụ đạt 8,6 nghìn lượt người tăng 356,7% so với năm 2021. Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành đạt 14,13 tỷ đồng tăng 352,5% so với năm 2021.

Các tuyến du lịch sinh thái kết hợp khám phá những nét đẹp hoang sơ của thiên nhiên cùng với văn hóa truyền thống đặc trưng của vùng cao ở tỉnh Quảng Ngãi hiện nay có nhiều lợi thế phát triển. Những điểm du lịch vùng cao hiện nay ở tỉnh Quảng Ngãi đang thu hút ngày càng nhiều du khách như: điểm du lịch Lễ hội Điện Trùng Bà gắn với Thác trượt Trà Bói, Suối Mơ, Núi Cà Đam (huyện Trà Bồng); điểm du lịch gắn với di tích Khởi nghĩa Ba Tơ và thảo nguyên Bùi Hui (huyện Ba Tơ); điểm du lịch sinh thái Dak Drinh Lodge (huyện Sơn Tây); điểm du lịch sinh thái Suối Chí (huyện Nghĩa Hành); điểm du lịch sinh thái Thác Trắng (huyện Minh Long),...





Hình 2.11. Một số hình ảnh trong hành trình Tour du lịch Quảng Ngãi - HTX Bình Thành- Làng Teng - Bảo Tàng Khởi Nghĩa Ba Tơ của CocoTravel Quảng Ngãi

* Về kinh tế làng nghề

Quảng Ngãi hiện nay đã và đang phát huy lợi thế của nguồn tài nguyên văn hóa để phát triển kinh tế làng nghề và nghề truyền thống. Tính đến hết năm 2023, toàn tỉnh có 05 làng nghề truyền thống và 07 nghề truyền thống được UBND tỉnh công nhận; có hơn 5.000 cơ sở ngành nghề nông thôn hoạt động sản xuất kinh doanh với 07 nhóm ngành nghề, doanh thu hàng năm đạt gần 1.000 tỷ đồng, giải quyết việc làm cho gần 10 nghìn lao động mỗi năm với thu nhập bình quân hằng tháng hơn 4 triệu đồng/người. Nhiều sản phẩm ngành nghề đã có sự cải tiến mẫu mã, chất lượng, thị trường tiêu thụ ổn định, được đánh giá OCOP 3 sao, 4 sao; trong đó phần lớn là nông sản, thực phẩm chế biến, hàng thủ công mỹ nghệ. Đặc biệt vào dịp Tết cổ truyền thì doanh thu từ các sản phẩm thủ công truyền thống tăng cao.

Việc phát huy lợi thế từ nguồn tài nguyên văn hoá đa dạng của tỉnh để phát triển các lĩnh vực kinh tế như: du lịch, làng nghề,... đã giúp khai thác nguồn nhân lực tại chỗ, giải quyết công ăn việc làm, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân, từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, giữ gìn bản sắc văn hoá truyền thống, thúc đẩy sản xuất phát triển và góp phần quan trọng vào sự phát triển bền vững của kinh tế – xã hội tỉnh Quảng Ngãi trong thời kì hội nhập và phát triển.

Du lịch làng nghề là loại hình du lịch văn hóa tổng hợp, kết hợp tham quan, cảm nhận các giá trị văn hóa đặc trưng mà người dân trong làng đã lưu giữ, hiện đang hấp dẫn du khách. Quảng Ngãi là tỉnh có nhiều lợi thế để phát triển loại hình du lịch này, vì đang gìn giữ nhiều làng nghề truyền thống có từ lâu đời.



Hình 2.12. Nghề gốm Mỹ Thiện
(thị trấn Châu Ô, huyện Bình Sơn)



Hình 2.13. Nghề làm đường phèn,
đường phôi (thành phố Quảng Ngãi)



Hình 2.14. Nghề dệt thổ cẩm Làng Teng
(xã Ba Thành, huyện Ba Tơ)

b) Tài nguyên văn hoá đối với việc phát triển con người Quảng Ngãi

Văn hoá không chỉ là một trong những nguồn tài nguyên quan trọng trong tiến trình phát triển và hội nhập quốc tế của tỉnh mà còn là động lực, nền tảng góp phần tác động đến sự phát triển toàn diện con người Quảng Ngãi.

Trong những năm qua, việc phát huy, bảo tồn những giá trị văn hoá truyền thống của tỉnh Quảng Ngãi đều hướng mọi hoạt động vào việc xây dựng con người Quảng Ngãi phát triển toàn diện về tư tưởng, trí tuệ, đạo đức, thể chất, năng lực sáng tạo; xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh gắn với hình thành nhân cách con người. Giữ gìn và phát huy những giá trị văn hoá truyền thống đã góp phần giáo dục truyền thống tốt đẹp của con người Quảng Ngãi nói chung và đồng bào các dân tộc Kinh, H'rê, Co, Ca Dong, ... nói riêng. Đồng bào các dân tộc ở Quảng Ngãi bao đời nay đã đoàn kết, đồng lòng cùng nhau xây dựng tính cách con người Quảng Ngãi quả cảm, kiên cường, bất khuất trong chinh phục thiên nhiên, đấu tranh chống kẻ thù xâm lược, tinh thần hiếu học, chịu thương, chịu khó,...



Hình 2.15. Hoạt động văn hoá của đồng bào các dân tộc thiểu số ở Quảng Ngãi được gìn giữ và phát huy



Hình 2.16. Văn hóa, con người Quảng Ngãi trong tổng thể văn hóa và con người Việt Nam



Phân tích vai trò của tài nguyên văn hoá đối với sự phát triển kinh tế – xã hội tỉnh Quảng Ngãi.

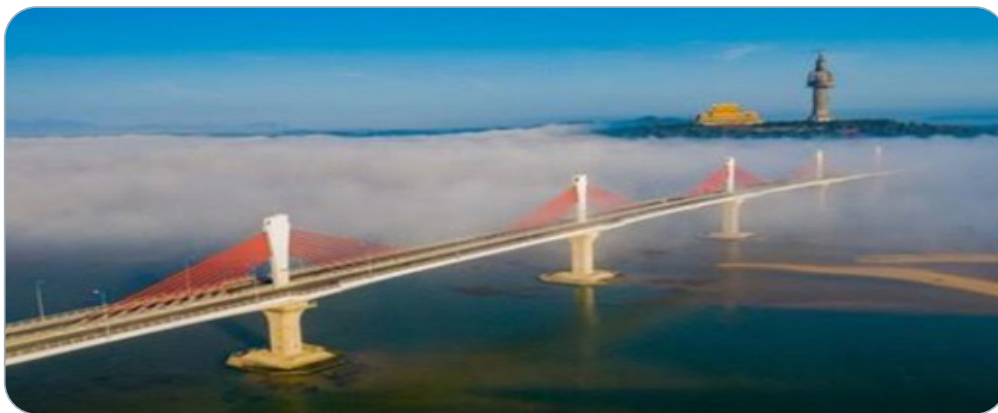
3. Thực trạng việc khai thác và một số giải pháp phát huy vai trò của tài nguyên văn hoá đối với sự phát triển kinh tế – xã hội ở tỉnh Quảng Ngãi

a) Thực trạng việc khai thác và phát huy vai trò của tài nguyên văn hoá

Trong thời gian qua, các cấp chính quyền tỉnh Quảng Ngãi đã có nhiều sự quan tâm, chỉ đạo đối với việc khai thác tài nguyên văn hoá, chính điều đó đã góp phần làm cho kinh tế - xã hội Quảng Ngãi có những bước phát triển nhất định. Hệ thống cơ sở vật chất từng bước được đầu tư nâng cấp, đặc biệt là ở các vùng đồng bằng, ven biển và miền núi có thể mạnh về văn hóa truyền thống. Hiện nay, Quảng Ngãi có khá nhiều doanh nghiệp kinh doanh lữ hành thành lập, tạo nền tảng để đưa du lịch địa phương phát triển thêm một bước mới, góp phần giải quyết việc làm cho một bộ phận lao động ở địa phương.

Trên cơ sở tiếp thu, sử dụng nguồn nhân lực đã qua đào tạo, một số doanh nghiệp du lịch đã phát huy và duy trì tính chuyên nghiệp của lực lượng này trong kinh doanh; đồng thời xây dựng các chương trình du lịch hấp dẫn, phong phú để phục vụ du khách ngày càng tốt hơn.

Một chuyển biến khác rất quan trọng là cơ sở hạ tầng tại các khu, điểm du lịch và tuyến đường bộ gắn với các khu, điểm du lịch ngày càng hoàn thiện. Các tuyến đường thủy được quan tâm đầu tư, đổi mới về phương tiện, chất lượng dịch vụ ngày càng nâng cao, đáp ứng nhu cầu đi lại và tham quan của khách du lịch. Sự chuyển biến này đã góp phần làm thay đổi nhận thức và thu hút thêm nhiều du khách đến với Quảng Ngãi.



Hình 2.17. Cầu Cổ Luỹ bắc qua sông Trà Khúc, thành phố Quảng Ngãi

Bên cạnh những thuận lợi nêu trên, tài nguyên văn hoá Quảng Ngãi vẫn chưa được khai thác triệt để, hiện vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế, khó khăn như: du lịch phát triển chậm, chưa tương xứng với tài nguyên du lịch vốn có của địa phương, tính chuyên nghiệp chưa cao, chưa tạo được sức cạnh tranh với các tỉnh trong khu vực. Công tác quảng bá, xúc tiến du lịch chưa thực sự phát huy hiệu quả; nguồn nhân lực còn thiếu và yếu; doanh nghiệp kinh doanh du lịch của tỉnh còn hạn chế; thị trường đầu ra cho các sản phẩm nghề thủ công chưa thực sự mở rộng ra bên ngoài,...

b) Một số giải pháp phát huy vai trò của tài nguyên văn hoá đối với sự phát triển kinh tế – xã hội ở tỉnh Quảng Ngãi

Đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền để tạo được sự chuyển biến tích cực trong nhận thức của các cấp, các ngành trong hệ thống chính trị, các đơn vị kinh doanh du lịch, kinh doanh làng nghề truyền thống và nhân dân về vị trí, vai trò của tài nguyên văn hoá đối với sự phát triển kinh tế – xã hội Quảng Ngãi, từ đó, có sự đầu tư, tổ chức các hoạt động đồng bộ, hiệu quả.

Tiếp tục nghiên cứu, ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư phát triển du lịch, nhất là đối với các loại hình du lịch xanh, du lịch cộng đồng, du lịch có trách nhiệm; phát triển các khu nghỉ dưỡng cao cấp, các loại hình vui chơi giải trí hiện đại, và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao tiến tới “chuẩn nghề du lịch” cho lực lượng lao động trong ngành, đặc biệt tại các thị trường trọng điểm như: huyện Lý Sơn, thành phố Quảng Ngãi...

Chú trọng phát triển và nâng cao chất lượng các sản phẩm gắn với tài nguyên về thiên nhiên, văn hoá, lịch sử đặc trưng như: Sản phẩm du lịch biển, đảo với địa bàn trọng điểm là Lý Sơn và Mỹ Khê, Sa Huỳnh; trong đó, tập trung phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng để quảng bá, giới thiệu những nét văn hoá đặc sắc của người dân bản địa đến du khách.

Đẩy mạnh xúc tiến du lịch và kết nối phát triển các tuyến, điểm du lịch; triển khai mạnh mẽ việc hợp tác phát triển du lịch, kết nối tour du lịch biển đảo giữa ba địa phương: Đà Nẵng – Quảng Nam – Quảng Ngãi; đồng thời, tiếp tục nâng cao trách nhiệm, hiệu quả quản lý nhà nước về du lịch...

Xây dựng kế hoạch khôi phục, bảo tồn đối với nghề truyền thống, làng nghề truyền thống đang có nguy cơ mai một, thất truyền. Phục hồi, tôn tạo các di tích liên quan đến giá trị văn hoá nghề, làng nghề truyền thống (nhà thờ tổ nghề, không gian làm nghề, cảnh quan làng nghề,...); hỗ trợ các nghề, làng nghề truyền thống đã được công nhận và đang hoạt động hiệu quả để phát triển và nhân rộng. Chú trọng mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm làng nghề thủ công truyền thống.

Khôi phục, tổ chức các lễ hội, hoạt động văn hoá dân gian, phát huy các giá trị văn hoá của nghề và làng nghề trong xây dựng môi trường du lịch văn hoá; tổ chức liên kết chuỗi giá trị, phát triển làng nghề gắn với du lịch, góp phần phát triển kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới; phát triển các làng nghề mới đảm bảo các giá trị văn hoá truyền thống, thân thiện với môi trường và phát triển bền vững.



Nêu một số giải pháp góp phần phát triển kinh tế – xã hội từ nguồn tài nguyên văn hoá ở tỉnh Quảng Ngãi.



LUYỆN TẬP

1. Lập bảng thống kê tài nguyên văn hoá đối với sự phát triển kinh tế – xã hội tỉnh Quảng Ngãi theo các gợi ý sau đây:

Loại hình	Tên di sản tiêu biểu	Ý nghĩa, giá trị nổi bật
Phong tục tập quán		
Tín ngưỡng, thờ cúng và lễ hội		
Nghệ thuật dân gian		
Di tích lịch sử – văn hoá		

2. Em hiểu như thế nào về nhận định: Văn hoá vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế – xã hội?



VẬN DỤNG

Học sinh chọn thực hiện 1 trong 2 nhiệm vụ sau:

1. Nêu việc làm cụ thể của em để góp phần phát huy những giá trị tài nguyên văn hoá đối với sự phát triển kinh tế – xã hội tỉnh Quảng Ngãi hiện nay.
2. Nếu được chọn là đại diện cho học sinh tỉnh Quảng Ngãi giới thiệu về một di sản nổi tiếng của tỉnh nhà với bạn bè trong và ngoài nước, em sẽ giới thiệu di sản nào? Vì sao? Tìm hiểu thông tin và giới thiệu về di sản đó theo cách của em (Ví dụ: làm bài thuyết trình, xây dựng đoạn phim ngắn hoặc thiết kế đồ hoạ,...).